

Số: 81 /HD-LĐLĐ

Thái Bình, ngày 15 tháng 11 năm 2019

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG THI ĐUA NĂM 2019

Thực hiện Quyết định số 1689/QĐ -TLĐ ngày 12/11/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn; Quyết định số 368/QĐ-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Bình và Hướng dẫn số 2007/HD-SNV ngày 12/9/2019 của Sở nội vụ Thái Bình về tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2019;

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn công tác khen thưởng thi đua trong các cấp công đoàn của tỉnh năm 2019 như sau:

I. Nguyên tắc

- Việc xét khen thưởng phải đảm bảo theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua Khen thưởng; Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Liên đoàn Lao động tỉnh, Quy định của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thi hành về công tác thi đua, khen thưởng;

- Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc đối tượng xét khen thưởng, số lượng không quá 20% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Hội đồng Thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh không chuyển xét hình thức khen thưởng cao xuống hình thức khen thưởng thấp đối với đơn vị trình vượt số lượng, không đảm bảo tiêu chuẩn; đơn vị gửi tờ trình, báo cáo chậm điểm chậm và không đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn.

II. Khen thưởng thi đua của Nhà nước áp dụng trong công đoàn

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- Danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", tỷ lệ không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị ;

- Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" được xét tặng cho các cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Điều 27 tại Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn kèm theo Quyết định số 1689/QĐ -TLĐ ngày 12/11/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";

- Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", tỷ lệ:

+ Đối với Văn phòng LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành: Xét tặng không quá 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";

+ Đối với các Ban LĐLĐ tỉnh: Xét tặng không quá 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và trên cơ sở đánh giá của Thường trực LĐLĐ tỉnh, chấm điểm của LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành lấy thứ tự từ cao xuống thấp;

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Căn cứ đánh giá của Thường trực LĐLĐ tỉnh và kết quả hoạt động thực tế của đơn vị.

III. Khen thưởng thi đua của tổ chức Công đoàn

1. Khen thưởng của Tổng Liên đoàn

a. Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn

- Đối với Cụm, Khối thi đua: Đơn vị xếp thứ Nhất Cụm, Khối thi đua;
- Đối với CĐCS: Không quá 04 đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu;
- Cờ thi đua chuyên đề: Không quá 03 cờ chuyên đề cho cả CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

Đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho 20 tập thể; cho 25-30 cá nhân và 06 bằng khen chuyên đề cho tập thể, cá nhân thuộc CĐCS, cụ thể:

- Mỗi LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành đề nghị tặng bằng khen cho 01 CĐCS và 01 cá nhân thuộc Công đoàn cơ sở;
- Bằng khen chuyên đề: Mỗi chuyên đề xét khen thưởng cho 01 CĐCS và 01 cá nhân thuộc Công đoàn cơ sở (*Theo Hướng dẫn 2443/HD-TLĐ ngày 12/12/2018 của Tổng LĐLĐ Việt Nam*).

2. Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh

a. Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh

- Đối với Cụm, Khối thi đua: Đơn vị xếp thứ Nhì Cụm, Khối thi đua;
- Đối với CĐCS: Không quá 10 đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu;
- Cờ thi đua chuyên đề: Không quá 03 cờ chuyên đề cho cả CĐCS và Công đoàn cấp trên cơ sở;

b. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh

- Mỗi LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành đề nghị khen thưởng không quá 02 CĐCS và không quá 03 cá nhân thuộc Công đoàn cơ sở;
- Bằng khen chuyên đề: Mỗi chuyên đề xét khen thưởng không quá 03 CĐCS và không quá 03 cá nhân thuộc CĐCS (*Theo Hướng dẫn số 78 /HD-LĐLĐ tỉnh ngày 12/11/2019 của LĐLĐ tỉnh*).

3. Bằng khen cho Công nhân lao động trực tiếp sản xuất

a. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

- Số lượng: Mỗi LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành đề nghị 01 công nhân trực tiếp sản xuất;
- Tiêu chuẩn: Là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động, có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng 01 Bằng khen của Liên đoàn tỉnh hoặc Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

b. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh

- Số lượng: Mỗi LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành đề nghị từ 01 đến 02 công nhân trực tiếp sản xuất;

- Tiêu chuẩn: Là đoàn viên công đoàn, tích cực tham gia hoạt động Công đoàn, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn và của đơn vị. Là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất, có thành tích xuất sắc tiêu biểu có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh tại đơn vị, được lãnh đạo đơn vị xác nhận hoặc đoạt giải khuyến khích trở lên tại Hội thi Sáng tạo Khoa học-Công nghệ và kỹ thuật tỉnh.

4. Bằng khen của Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh tặng cho các Ban LĐLĐ tỉnh, văn phòng LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh

a. Đối tượng: Tập thể là các Ban, đơn vị sự nghiệp, LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành trực thuộc LĐLĐ tỉnh và các cá nhân hiện đang công tác tại các tập thể này.

b. Số lượng khen thưởng

- Đối với các Ban LĐLĐ tỉnh, xét khen thưởng

+ Tập thể: Không quá 20% tập thể cho cả cấp Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh;

+ Cá nhân: Không quá 05 cá nhân cho cả 02 cấp TLD và LĐLĐ tỉnh.

- Đối với các LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, xét khen thưởng

+ Tập thể: Không quá 20% tập thể cho cả cấp Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh;

+ Cá nhân: Không quá 10 cá nhân cho cả 02 cấp TLD và LĐLĐ tỉnh;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp: Không quá 01 tập thể hoặc 01 cá nhân cho cả 02 cấp Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh.

IV. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho CNLĐ

- Số lượng: Mỗi LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành đề nghị 01 công nhân trực tiếp sản xuất;

- Tiêu chuẩn: Là công nhân trực tiếp sản xuất có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng thực tiễn giúp tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh mang lại giá trị kinh tế trên 100 triệu đồng mỗi năm. Là đoàn viên công đoàn, tích cực tham gia hoạt động Công đoàn, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn và của đơn vị.

V. Hồ sơ, thời hạn trình đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng, kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng cấp đề nghị khen thưởng;

c) Tóm tắt (trích ngang) thành tích của tập thể và cá nhân;

d) Văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (đối với cá nhân đề nghị Tổng Liên đoàn). Văn bản xác nhận sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở được áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế (đối với CNLĐ đề nghị UBND tỉnh, LĐLĐ tỉnh khen thưởng).

e) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của chuyên môn, công đoàn cùng cấp và xác nhận của công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp (kèm theo các bản phô tô hợp lệ Quyết định khen thưởng, Bằng

khen, Giấy khen, Giấy công nhận sáng kiến, quyết định công nhận hoặc Giấy chứng nhận chiến sỹ thi đua các cấp). Số lượng như sau:

+ Cấp LĐLĐ tỉnh: Cờ thi đua và Bằng khen 01 bản; Cờ thi đua chuyên đề và Bằng khen chuyên đề 02 bản (01 gửi ban CSPL và 01 gửi ban chuyên đề);

+ Cấp Tổng Liên đoàn: Cờ thi đua và Bằng khen toàn diện 02 bản; Cờ thi đua chuyên đề và Bằng khen chuyên đề 03 bản (02 gửi Ban CSPL và 01 gửi ban chuyên đề);

* *Lưu ý: Khi xét khen thưởng đối với các CĐCS khối doanh nghiệp phải đảm bảo đến thời điểm đề nghị khen thưởng doanh nghiệp không nợ tiền lương, nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN. Trích nộp kinh phí và đoàn phí công đoàn đầy đủ theo quy định.*

2. Thời hạn nộp hồ sơ khen thưởng

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng chuyên đề gửi về Ban chuyên đề **trước ngày 02/12/2019**. Các ban LĐLĐ tỉnh đánh giá, thẩm định và gửi tờ trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng về Hội đồng TĐKT (qua Ban CSPL) trước ngày **06/12/2019**.

- Các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh, các LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành gửi báo cáo chấm điểm và hồ sơ trình đề nghị khen thưởng năm 2019 về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng LĐLĐ tỉnh (qua Ban CSPL) trước ngày **12/12/2019**. (Các đơn vị gửi thêm file điện tử: Báo cáo chấm điểm, danh sách đề nghị khen thưởng, tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân về Ban CSPL qua mạng văn phòng theo địa chỉ của đồng chí Vũ Trọng Thế).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực LĐLĐ tỉnh chấm điểm cho các Ban LĐLĐ tỉnh, gửi kết quả chấm điểm (mẫu 01/KT2019) về Ban CSPL trước ngày **12/12/2019**.

2. Các Ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh

- Chấm điểm cho các LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành (Theo hướng dẫn số 83/HD-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của LĐLĐ tỉnh) gửi kết quả chấm điểm về Ban Tổ chức và Ban CSPL trước ngày **05/12/2019**;

- Tự đánh giá, chấm điểm kết quả hoạt động của Ban (mẫu 02/KT2019), bình xét danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân trong Ban và tổng hợp hồ sơ gửi về Ban CSPL trước ngày **10/12/2019**;

- Việc xét khen thưởng thi đua cho các Ban LĐLĐ tỉnh căn cứ vào đánh giá của Thường trực LĐLĐ tỉnh và đánh giá của LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, tổng điểm chấm đạt từ 90 điểm trở lên;

- Ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh: Tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các Ban và điểm chấm của các Ban cho các LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành gửi về Hội đồng TĐKT LĐLĐ tỉnh (qua Ban CSPL), đồng thời thông báo kết quả chấm điểm của các Ban cho các LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành gửi về Trưởng cụm, Trưởng khối thi đua trước ngày **06/12/2019**;

- Ban CSPL LĐLĐ tỉnh: Tổng hợp tham mưu cho Hội đồng Thi đua-Khen thưởng LĐLĐ tỉnh họp xét khen thưởng thi đua trước ngày **15/12/2019**.

3. Các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành

- Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở theo hướng dẫn số 77/HD-LĐLĐ ngày 30/10/2019 của LĐLĐ tỉnh;

- Chấm điểm cho các Ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh (mẫu 03/KT2019); Tổ chức họp bình xét các danh hiệu cho tập thể, cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở; bình xét các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân thuộc văn phòng LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, gửi hồ sơ về Ban CSPL trước ngày 09/12/2019.

- Tự đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của đơn vị (Theo hướng dẫn số 83/HD-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của LĐLĐ tỉnh) gửi kết quả chấm điểm về Trưởng cụm, Trưởng khối thi đua và LĐLĐ tỉnh (qua Ban CSPL) trước trước ngày 06/12/2019.

4. Cụm, Khối thi đua thuộc LĐLĐ tỉnh

- Trên cơ sở điểm tự chấm của các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua và kết quả chấm điểm của các Ban theo Thông báo của LĐLĐ tỉnh. Cụm, Khối thi đua tổ chức Hội nghị tổng kết Cụm, khối thi đua, trong đó có nội dung bình xét, suy tôn và xếp loại thi đua các thành viên trong Cụm, khối theo thứ tự từ cao xuống thấp;

- Cụm, Khối thi đua gửi báo cáo tổng kết Cụm, Khối thi đua; Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua và hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua về LĐLĐ tỉnh (qua Ban CSPL) trước ngày 12/12/2019.

Trên đây là hướng dẫn công tác Khen thưởng thi đua năm 2019, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về LĐLĐ tỉnh (qua Ban CSPL) để được xem xét, giải quyết. *gds*

Nơi nhận:

- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ (báo cáo);
- Hội đồng TĐKT tỉnh (báo cáo);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- CĐ ngành, LĐLĐ huyện, thành phố;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Dương

BẢNG CHẤM ĐIỂM CỦA THƯỜNG TRỰC LĐLĐ TỈNH CHO CÁC BAN NĂM 2019
(Kèm theo hướng dẫn số 81 /HD-LĐLĐ ngày 15 /11/2019 của LĐLĐ tỉnh)

Mẫu số: 01/KT2019

NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm chuẩn (điểm)	ĐIỂM CHẤM CHO CÁC BAN						
		CS PL	Tuyên giáo	Nữ công	Tổ chức	Tài chính	Văn phòng	UB KT
1. Chủ động tham mưu cho Thường trực, Ban thường vụ có hiệu quả, có chất lượng các chương trình, kế hoạch được LĐLĐ tỉnh phê duyệt đầu năm; cụ thể trong chương trình công tác hàng tháng, quý đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định.	15							
2. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi LĐLĐ huyện, thành phố, các Công đoàn ngành việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, chuyên đề theo sự phân công. Kịp thời phản ánh những khó khăn, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho cơ sở.	10							
3. Chủ động tham mưu Thường trực LĐLĐ tỉnh việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch, chuyên đề để đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.	5							
4. Nghiên cứu, chủ động đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ những nội dung mới, thiết thực, phù hợp, có giải pháp mới để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các nhiệm vụ chuyên môn của Ban.	5							
5. Chủ động xây dựng, chương trình, kế hoạch đi cơ sở để khảo sát, hỗ trợ hoạt động cơ sở, nắm thông tin, phản ánh kịp thời cho Thường trực, Ban thường vụ tình hình hoạt động của CĐ ngành, LĐLĐ huyện, thành phố trong giao ban các Ban hàng tháng.	5							

NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm chuẩn (điểm)	ĐIỂM CHẤM CHO CÁC BAN						
		CSPL	Tuyên giáo	Nữ công	Tổ chức	Tài chính	Văn phòng	UBKT
6. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ của Ban hàng tuần, tháng để kiểm điểm, triển khai công tác của đơn vị. Phát huy dân chủ trong cán bộ, công chức tham gia đóng góp các chương trình hoạt động của Ban. Có sự phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cá nhân.	5							
7. Có ý thức nâng cao chất lượng trong tham dự các cuộc họp, hội nghị do Thường trực tổ chức (Giao ban các Ban với Thường trực; Giao ban CĐ ngành, huyện, thành phố; Các hội nghị chuyên đề khác), dự họp đúng giờ, đúng thành phần, không về sớm, không làm việc riêng), có chuẩn bị nội dung tham gia phát biểu.	5							
8. Thực hiện tốt các hoạt động phối hợp giữa Văn phòng, các Ban trong các công tác trọng tâm do Thường trực giao.	5							
9. Thực hành tiết kiệm điện, nước, VPP, sử dụng bảo quản tốt các thiết bị, tài sản của đơn vị theo đúng quy định của cơ quan; Thực hiện tốt việc xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn (Sắp xếp tài liệu ngăn nắp, nơi làm việc gọn gàng, sạch đẹp).	5							
Tổng cộng:	60							

NGƯỜI CHẤM

BẢNG CÁC BAN TỰ CHẤM ĐIỂM NĂM 2019
(Kèm theo hướng dẫn số 81 /HD-LĐLĐ ngày 15 /11/2019 của LĐLĐ tỉnh)

Mẫu số: 02/KT 2019

NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm chuẩn (Điểm)	Ban tự chấm (Điểm)
I. Kết quả công tác	60	
1. Chủ động tham mưu cho Thường trực, Ban thường vụ có hiệu quả, có chất lượng các chương trình, kế hoạch được LĐLĐ tỉnh phê duyệt đầu năm; cụ thể trong chương trình công tác hàng tháng, quý đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định.	15	
2. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi LĐLĐ huyện, thành phố, các Công đoàn ngành việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyên đề theo sự phân công. Kịp thời phản ánh những khó khăn, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho cơ sở;	10	
3. Chủ động tham mưu Thường trực LĐLĐ việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch chuyên đề để đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác.	5	
4. Nghiên cứu, chủ động đề xuất với Thường trực, Ban thường vụ những nội dung mới, thiết thực, phù hợp, có giải pháp mới để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các nhiệm vụ chuyên môn của Ban.	5	
5. Chủ động xây dựng, chương trình, kế hoạch đi cơ sở để khảo sát, hỗ trợ hoạt động cơ sở, nắm thông tin phản ánh kịp thời cho Thường trực, Ban thường vụ tình hình hoạt động của CĐ ngành, huyện, Thành phố trong giao ban các Ban hàng tháng.	5	
6. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ của Ban hàng tuần, tháng để kiểm điểm, triển khai công tác của đơn vị. Phát huy dân chủ trong cán bộ, công chức tham gia đóng góp các chương trình hoạt động của Ban. Có sự phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cá nhân.	5	
7. Có ý thức nâng cao chất lượng trong tham dự các cuộc họp, hội nghị do Thường trực tổ chức (Giao ban các Ban với Thường trực; Giao ban CĐ ngành, huyện, thành phố; Các hội nghị chuyên đề khác): dự họp đúng giờ, đúng thành phần, không về sớm, không làm việc riêng), có chuẩn bị nội dung tham gia phát biểu.	5	

8. Thực hiện tốt các hoạt động phối hợp giữa Văn phòng, các Ban trong các công tác trọng tâm do Thường trực giao.	5	
9. Thực hành tiết kiệm điện, nước, VPP, sử dụng bảo quản tốt các thiết bị, tài sản đơn vị theo đúng quy định của cơ quan; Thực hiện tốt việc xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn (Sắp xếp tài liệu ngăn nắp, nơi làm việc gọn gàng, sạch đẹp...);	5	
II Công tác phối hợp với các đơn vị cơ sở	40	
1. Triển khai, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, có chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban chuyên đề cho các đơn vị. Cung cấp đầy đủ tài liệu, văn bản mới liên quan đến các nội dung thuộc chuyên đề và công việc triển khai ở đơn vị.	10	
2. Đánh giá kết quả Ban chuyên đề tham mưu tổ chức các chương trình tại LĐLĐ tỉnh.	10	
3. Phối hợp tốt với các đơn vị trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ tốt đơn vị giải quyết các công việc tại đơn vị, cơ sở.	5	
4. Có tinh thần trách nhiệm cao, phong cách làm việc, giao tiếp, ứng xử đúng mực đối với đơn vị trong giải quyết công việc.	5	
5. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình các đơn vị; Phân công cán bộ đi cơ sở theo đúng quy định.	4	
6. Phản ánh kịp thời với Thường trực LĐLĐ tỉnh tình hình hoạt động của các đơn vị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho đơn vị.	3	
7. Giải quyết tốt công việc (trong thẩm quyền) khi có đề nghị của đơn vị.	3	
Tổng cộng:	100	

Thái Bình, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG CHẤM ĐIỂM
CỦA CÔNG ĐOÀN NGÀNH, LĐLĐ HUYỆN, THÀNH PHỐ CHO CÁC BAN CHUYÊN ĐỀ LĐLĐ TỈNH NĂM 2019
(Theo Hướng dẫn số 81 /HD-LĐLĐ ngày 15 /11/2019 của LĐLĐ tỉnh)

Mẫu số:03/KT 2019

NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm chuẩn (Điểm)	ĐIỂM CHẤM						
		Ban CSPL	Ban Tuyên giáo	Ban Nữ công	Ban Tổ chức	Ban Tài chính	Ban Văn phòng	UB KT
1. Triển khai, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, có chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban chuyên đề cho các đơn vị. Cung cấp đầy đủ tài liệu, văn bản mới liên quan đến các nội dung thuộc chuyên đề và công việc triển khai ở đơn vị.	10							
2. Đánh giá kết quả ban chuyên đề tham mưu tổ chức các chương trình tại LĐLĐ tỉnh.	10							
3. Phối hợp tốt với các đơn vị trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ tốt đơn vị giải quyết các công việc tại đơn vị, cơ sở.	5							
4. Có tinh thần trách nhiệm cao, phong cách làm việc, giao tiếp, ứng xử đúng mực đối với đơn vị trong giải quyết công việc.	5							
5. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình các đơn vị; Phân công cán bộ đi cơ sở theo đúng quy định.	4							
6. Phản ánh kịp thời với Thường trực LĐLĐ tỉnh tình hình hoạt động của các đơn vị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho đơn vị.	3							
7. Giải quyết tốt công việc (trong thẩm quyền) khi có đề nghị của đơn vị.	3							
Tổng cộng:	40							

** Ghi chú: Các đơn vị chấm điểm cho các ban LĐLĐ tỉnh theo từng nội dung, trên cơ sở sự phối hợp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của ban chuyên đề (chỉ chấm điểm tối đa khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội dung không thực hiện thì không chấm điểm, điểm trừ tối đa là 10% cho mỗi nội dung thực hiện chưa tốt).*

Thái Bình, ngày tháng năm 2019
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)